

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 47/2022/HS - ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm:

1. Ông Trương Minh Mẫn

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông
Dương Hoàng Long, Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX ST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang M

Sinh ngày: 03/3/1994 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 39/1 N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị N, sinh năm: 1974; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 164/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 22/01/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 29/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 146/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 19 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 14/02/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Q, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 220 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Lê Công L, sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 198 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Đinh Thị N2, sinh năm 1974 và ông Trần Quang C, sinh năm 1970

(có mặt)

Địa chỉ: 39/1 N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Lê Thị C1, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 220 L, phường Thắng L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2022, Trần Quang M và Phạm Minh T sau khi sử dụng ma túy tại khu vực Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột thì T điều khiển xe mô tô biển số 47B2-135.38 chở M đi từ thành phố Buôn Ma Thuột về nhà của cậu mình ở huyện Cư M'gar. Khi đi về đến thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, do T còn số tiền khoảng 170.000 đồng nhưng mua ma túy để sử dụng mỗi lần là 200.000 đồng và 10.000 đồng mua bơm tiêm nên còn thiếu khoảng 40.000 đồng nữa mới đủ số tiền mua ma túy để đến chiều cùng ngày T và M sử dụng nên cả hai cùng rủ nhau trộm cắp tài sản là sắt thép cũ của người dân để bán lấy tiền. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở M đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến bãi đất trống phía sau nhà anh Nguyễn Ngọc N1 tại tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk thì T và M thấy 02 tấm tôn cũ bằng kim loại cũ đang để bên hông nhà thấy không có người trông coi nên T dừng xe còn M đi vào lấy trộm 02 tấm tôn rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đoàn Thanh S tại tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk bán 02 tấm tôn.

Khi đến nơi, T ngồi trên xe mô tô đợi ngoài đường, còn M mang 02 tấm tôn vào bán cho anh S được số tiền là 110.000 đồng. Sau khi anh S đưa tiền cho M thì có khách đến bán phế liệu nên anh S đi ra ngoài, cùng lúc đó M thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu đen bạc của anh S đang để trên nền nhà, bên cạnh bức tường gần nơi M đang đứng, quan sát thấy anh S không để ý, nên M đã lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài ngồi lên xe mô tô để T chở đi về hướng thị trấn Quảng Phú.

Khi ngồi lên xe đi được khoảng 15 mét M nói với T: “Em vừa lấy trộm được chiếc điện thoại trong tiệm phế liệu” thì T nói với M là “mang điện thoại trả lại cho bị hại” nhưng M nói với T là “cứ đi về nhà người quen của anh rồi tính chứ sợ người ta phát hiện người ta bắt được người ta đánh” rồi T điều khiển xe mô tô chở M đi về hướng thị trấn Quảng Phú. Khi đến nơi M dừng xe cho T xem chiếc điện thoại trộm cắp được. T coi xong thì nói với M là “mày muốn làm gì thì làm, đến giờ tao phải đi làm” rồi M một mình điều khiển xe mô tô đi theo đường liên xã từ thị trấn Quảng Phú

đi về xã Ea M’Nang rồi đi về xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn để đi về thành phố Buôn Ma Thuột.

Khi về đến thành phố Buôn Ma Thuột thì M mang chiếc điện thoại di động nêu trên đến tiệm cầm đồ Lợi Phát tại địa chỉ 94 đường Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột của anh Lê Công L để cầm cố được số tiền là 2.800.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày M gặp T và nói cho T biết việc M đã cầm cố chiếc điện thoại nêu trên rồi mỗi người mua riêng ma túy và hẹn nhau tại Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột cũ trên đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T hỏi M “mày có tiền không cho tao mượn vài trăm về xe” nên M đưa cho T số tiền là 410.000 đồng và M nói cho T số tiền trên là tiền bán tôn và tiền cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp có được (trong đó 60.000 đồng là tiền bán tôn và 350.000 đồng là tiền do M cầm cố chiếc điện thoại), T nhận và tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS, ngày 06/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu Đen-bạc, tại thời điểm ngày 28/3/2022 có giá trị là 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS, ngày 05/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận: 02 (hai) tấm tôn bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm tôn là (1.2x4)m, tại thời điểm ngày 28/3/2022 có giá trị là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã truy tố bị cáo Trần Quang M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang M như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã trả lại xe mô tô biển số 47B2-135.38, nhãn hiệu WAKEUP, màu S Xanh - Đen cho ông Trần Quang C và bà Đinh Thị N2; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh; 01 (một) quần lửng, chất liệu vải Kaki, màu xám; 01 (một) áo thun dài tay, màu đen; 01 (một) áo thun dài tay, màu đen cho Trần Quang M là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 “Hợp đồng cầm đồ”, đề ngày 28/03/2022 là giấy tờ thể hiện việc Trần Quang M cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp, đây là các tài liệu liên quan đến vụ án nên được thống kê lưu trong hồ sơ vụ án.

- Sung Công quỹ Nhà nước số tiền 410.000 đồng do bà Lê Thị C1 (là mẹ ruột của Phạm Minh T) giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quang M đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.850.000 đồng cho ông Đoàn Thanh S và ông S không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc N1 không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 28/3/2022, tại tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Ea Pôk, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Trần Quang M đã có hành vi trộm cắp 02 tấm tôn của ông Nguyễn Ngọc N1 trị giá 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu đen-bạc của ông Đoàn Thanh S trị giá 2.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà M trộm cắp là 3.000.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.000.000 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Ngày 29/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 146/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 19 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 14/02/2020 chấp hành xong; Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 164/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 22/01/2022 chấp hành xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng thiệt hại xảy ra là không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này Phạm Minh T là người chưa có tiền án về các tội được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi của Phạm Minh T cùng với Trần Quang M trộm cắp tài sản là 02 (hai) tấm tôn bằng kim loại trị giá là 150.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc N1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Nên ngày 15/8/2022, Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh T về hành vi Trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với hành vi Trần Quang M trộm cắp điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu Đen-bạc chỉ là hành vi bộc phát không có bàn bạc với Phạm Minh T từ trước nên T không đồng phạm với M trong việc M đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nêu trên, nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đến khoảng 18 giờ ngày 28/3/2022, khi cần tiền sử dụng, T hỏi mượn tiền thì M cho T số tiền là 410.000 đồng và nói rõ cho T biết trong số tiền này gồm 60.000 đồng là tiền bán tôn và 350.000 đồng là một phần tiền M cầm cố điện thoại trộm cắp có được. Xét thấy, hành vi trên của Phạm Minh T không phải là hành vi trực tiếp mua bán, đổi chác, cho nhận đối với chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu Đen-bạc do M trộm cắp được, mà chỉ nhận và sử dụng số tiền 350.000 đồng là một phần trong số tiền mà M cầm cố chiếc điện thoại di động nêu trên. Mặt khác, ông Trần Quang C và bà Đinh Thị N2 là bố, mẹ của Trần Quang M từ chối nhận bảo lãnh đối với Trần Quang M vì lý do M là đối tượng nghiện ma túy gia đình không quản lý được mà thời hạn tạm giam đối với Trần Quang M hết vào ngày 31/8/2022 nên không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với M. Vì vậy, ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định tách hành vi, tài liệu, vật chứng có liên quan đến hành vi của Phạm Minh T nêu trên để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ và xử lý sau còn đối với hành vi của Trần Quang M thì kết thúc điều tra đề nghị truy tố theo quy định.

Đối với ông Lê Công L là chủ tiệm cầm đồ Lợi Phát, khi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 11, màu đen-bạc do Trần Quang M mang đến cầm cố thì ông L không biết đó là tài sản do M trộm cắp, không hưởng L gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Đoàn Thanh S khi mua 02 tấm tôn do Trần Quang M và Phạm Minh T mang đến bán thì ông S không biết đó là tài sản do người khác trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần Quang C và bà Đinh Thị N2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 47B2-135.38, nhãn hiệu WAKEUP, màu S Xanh Đen. Ngày 28/3/2022, ông C và bà N2 không biết việc M sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 02 người thanh niên bán ma túy cho M và T thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch 02 thanh niên trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Ngày 30/8/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại xe mô tô biển số 47B2-135.38, nhãn hiệu WAKEUP, màu S Xanh - Đen cho ông Trần Quang C và bà Đinh Thị N2 là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quang M đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, ngày 30/6/2022 bà Đinh Thị N2 là mẹ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Đoàn Thanh S với số tiền là 2.850.000 đồng. Ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường trên.

Ông Nguyễn Ngọc N1 không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Quang M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Trần Quang M 09 (chín) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/6/2022

[2].**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại xe mô tô biển số 47B2-135.38, nhãn hiệu WAKEUP, màu S Xanh - Đen cho ông Trần Quang C và bà Đinh Thị N2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh; 01 (một) quần lửng, chất liệu vải Kaki, màu xám; 01 (một) áo thun dài tay, màu đen cho Trần Quang M là chủ sở hữu hợp pháp.

Sung Công quỹ Nhà nước số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng) do bà Lê Thị C1 (là mẹ ruột của Phạm Minh T) giao nộp.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư Mgar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar ngày 06/9/2022).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 “Hợp đồng cầm đồ” đề ngày 28/03/2022 là giấy tờ thể hiện việc Trần Quang M cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015

Công nhận bà Đinh Thị N2 tự nguyện bồi thường cho ông Đoàn Thanh S số tiền 2.850.000 đồng thay cho bị cáo Trần Quang M.

[3].**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM’gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo, bị hại;.....
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu